## Thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian tính theo năm có đóng BHXH (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) chưa nhận trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp phục viên.

Ông Nguyễn Thanh Bình (Gia Lai) đề nghị hướng dẫn giải quyết trợ cấp thôi việc đối với 2 trường hợp sau:

- Ông Nguyễn Văn A là công chức ở huyện từ năm 2012, đến năm 2019 chuyển công tác về Chi cục thuộc Sở. Thời gian ông công tác ở huyện là 7 năm, ở Chi cục là 1 năm. Cuối năm 2020 ông A xin thôi việc.

Vậy, trường hợp này việc chi trả trợ cấp thôi việc thực hiện như thế nào? Chi cục hay Sở chi trả trợ cấp thôi việc cho toàn bộ 8 năm công tác cho ông Nguyễn Văn A, hay huyện chi trả cho 7 năm công tác, Chi cục chi trả cho 1 năm công tác?

- Ông Nguyễn Văn B có thời gian công tác tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước 28 năm (từ năm 1992), trong đó từ năm 2011 đến năm 2020 là Phó Giám đốc công ty. Năm 2021, ông được tuyển dụng vào công chức (trường hợp đặc biệt không qua thi tuyển) và bổ nhiệm làm lãnh đạo Chi cục.

Vậy trường hợp này công ty có phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc từ năm 1992 đến năm 2008 không? Nếu sau này ông B xin thôi việc thì tiền trợ cấp thôi việc được chi trả như thế nào?

Luật sư Trần Văn Toàn, Văn phòng luật sư Khánh Hưng, Đoàn luật sư Hà Nội trả lời vấn đề ông Bình hỏi như sau:

Hiện tại, chế độ thôi việc, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc, nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc đối với công chức thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 [Nghị định số 46/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-46-2010-ND-CP-thoi-viec-thu-tuc-nghi-huu-cong-chuc-104763.aspx) ngày 27/4/2010 của Chính phủ (tình trạng còn hiệu lực), như sau:

Công chức thôi việc được hưởng trợ cấp thôi việc như sau: Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 (một phần hai) tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có). Mức trợ cấp thấp nhất bằng 1 (một) tháng lương hiện hưởng.

Thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian tính theo năm có đóng BHXH (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) chưa nhận trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp phục viên, bao gồm:

- Thời gian làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

- Thời gian làm việc trong quân đội nhân dân và công an nhân dân;

- Thời gian làm việc trong công ty Nhà nước theo quy định của [Luật Doanh nghiệp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx);

- Thời gian làm việc theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

- Thời gian được cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

- Thời gian nghỉ được hưởng lương theo pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ được hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về BHXH;

- Thời gian bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai;

- Thời gian bị tạm đình chỉ công tác theo quy định tại Điều 81 của [Luật Cán bộ, công chức](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-2008-22-2008-QH12-82202.aspx);

- Thời gian được bố trí làm việc khi hưởng án treo, cải tạo không giam giữ theo bản án hoặc quyết định của Tòa án.

- Thời gian làm việc nêu trên, nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: Dưới 3 tháng thì không tính; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng thì được tính bằng 1/2 năm làm việc; từ trên 6 tháng đến 12 tháng thì được tính bằng 1 năm làm việc.

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc: Đối với công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân thì nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc được bố trí trong dự toán chi hoạt động thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp ông Nguyễn Văn A là công chức tại UBND huyện (2012-2019) và công chức Chi cục thuộc Sở (2020), tổng thời gian làm việc có đóng BHXH là 8 năm, chưa nhận trợ cấp thôi việc lần nào. Ông A thôi việc cuối năm 2020, trợ cấp thôi việc của ông A là: 8 năm x 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

Chi cục nơi ông A công tác khi thôi việc có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc, nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc được bố trí trong dự toán chi hoạt động thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

Trường hợp ông Nguyễn Văn B, có thời gian công tác tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là 28 năm (từ năm 1992), trong đó từ năm 2011 đến 2020 là Phó Giám đốc Công ty Nhà nước. Năm 2021 được tuyển dụng vào công chức (thuộc trường hợp đặc biệt không qua thi tuyển) và bổ nhiệm làm lãnh đạo Chi cục. Nếu sau này ông B thôi việc tại Chi cục, mà không phải là trường hợp nghỉ việc để hưởng lương hưu và khi đó chế độ, chính sách về trợ cấp thôi việc không có sự thay đổi so với quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 [Nghị định số 46/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-46-2010-ND-CP-thoi-viec-thu-tuc-nghi-huu-cong-chuc-104763.aspx), thì tổng thời gian làm việc tại Công ty Nhà nước và thời gian làm việc tại Chi cục thuộc Sở, có đóng BHXH, chưa nhận trợ cấp thôi việc, sẽ được tính hưởng trợ cấp thôi việc. Mức hưởng trợ cấp thôi việc, nguồn kinh phí chi trả, cơ quan chi trả trực tiếp cho ông Nguyễn Văn B giống như trường hợp ông Nguyễn Văn A.

**L**